

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày 16/4/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.
2. Ông Y Nik Êban.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST ngày 25/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 02/4/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/6/2006. Giới tính: Nữ. Nơi sinh: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1972 và con bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có chồng. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

- Bị hại: ông Lương Văn T1, sinh năm 1975 (đã chết). Ông T1 không còn người thuộc hàng thừa kế thứ nhất do bố mẹ đẻ đều đã chết và không có vợ, con.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lương Văn M, sinh năm 1971 (là anh trai của ông T1) và ông Lương Văn E, sinh năm 1980 (là em trai của ông T1). Đều cư trú: thôn L, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên: Ông M có mặt, ông E vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

Ông Trần Văn T3, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn Đ2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Đặng Nguyễn Tường V, sinh năm 2003. Nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2024, Nguyễn Anh T (sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã T, huyện K) điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát số 50XA-7603 (dung tích xi lanh 49cm³), chở theo chị Đặng Nguyễn Tường V (sinh năm 2003, trú tại thôn 3, xã K, huyện P là em họ của T) ngồi sau với tốc độ khoảng 25km/h (theo lời khai của T) lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Khi T điều khiển xe máy đi đến Km 86+700m, thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì T bật đèn xi nhan và cho xe chuyển hướng sang bên trái (theo hướng đi của T) để về nhà. Khi T sang đến giữa đường thì phát hiện xe mô tô biển số 47F1-323.73 do ông Lương Văn T1 (sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, huyện K) điều khiển theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Thấy khoảng cách còn xa nên T chủ quan không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe máy di chuyển vào lề đường trái và đi theo vạch sơn màu trắng song song với mép đường bên trái, thấy xe mô tô do ông T1 điều khiển vẫn không giảm tốc độ, do khoảng cách đã gần nên T không kịp tránh mà chỉ kịp bóp thắng trước cho xe dừng lại, thì bánh trước xe máy do T điều khiển đã va chạm với cần chuyển số và bàn gác chân trước bên trái xe mô tô do ông T1 điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: ông T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, đến ngày 23/07/2024 thì tử vong; Nguyễn Anh T và chị Đặng Nguyễn Tường V không bị thương tích gì, xe mô tô và xe gắn máy chỉ bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là Km 86+700m, Quốc lộ 26 thuộc thôn T, xã T, huyện K, là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng, có mặt đường rộng 11m10, đường hai chiều ở giữa đường có vạch kẻ đơn màu vàng đứt nét phân chia thành hai chiều đường xe chạy, rộng 5m50 và 5m60. Mặt đường bên phải theo hướng từ Đắk Lắk đi Khánh Hòa rộng 5m50, trên mặt đường có vạch kẻ đường đơn màu trắng liền nét chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy có chiều rộng lần lượt là 3m50 và 2m00. Kiểm tra từ trung tâm hiện trường về hai hướng 50m không phát hiện biển báo hiệu đường bộ. Quá trình khám nghiệm, lấy cột mốc km 86+700 Quốc lộ 26 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải Quốc lộ 26, theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa là mép đường chuẩn, ghi nhận:

Xe máy biển kiểm soát 50XA – 7603 (Ký hiệu số 1): sau tai nạn ngã sang bên phải, nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Đầu xe hướng về Đắk Lắk, đuôi xe hướng về Khánh Hòa. Trục trước số 1 cách mép đường chuẩn 2m10, cách điểm làm mốc 15m80. Trục sau số 1 cách mép đường chuẩn là 2m70, cách trục trước số 2 là 4m00.

Xe mô tô biển kiểm soát số 47F1 – 323.73 (Ký hiệu số 2): sau tai nạn ngã sang bên phải nằm trên mép đường chuẩn. Đầu số 2 hướng về Đắk Lắk, đuôi số 2 hướng về Khánh Hòa. Trục trước số 2 cách mép đường chuẩn 0m00, trục sau số 2 cách mép đường chuẩn 0m15.

Vết cày có kích thước 0m02 x 0m25 x 0m01 (Ký hiệu số 3): nằm trên mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa và số 3 có chiều hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Đầu số 3 cách trục sau số 1 là 2m05, cách mép đường chuẩn là 0m85. Đuôi số 3 cách mép đường chuẩn 0m75.

Vết xước có kích thước 0m05 x 2m00 (Ký hiệu số 4): nằm trên mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa và số 4 có chiều hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Đầu số 4 cách mép đường chuẩn 0m20, cách đuôi số 3 là 0m65. Đuôi số 4 kết thúc tại đầu bàn góc chân trước bên phải số 2 và nằm trên mép đường chuẩn.

Vết màu đỏ có kích thước 0m10 x 0m05 (Ký hiệu số 5): nằm trên phần lề đường mở rộng bên phải Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Tâm số 5 cách mép đường chuẩn 0m15, cách trục sau số 2 là 2m10.

Căn cứ vào dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, xác định: Điểm đụng là điểm va chạm đầu tiên giữa bánh trước số 1 với cần chuyển số và bàn góc chân trước bên trái số 2. Điểm đụng chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn thuộc phần đường phải Quốc lộ 26 theo hướng từ Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Điểm đụng cách mép đường chuẩn là 1m85, cách trục trước số 1 là 0m95, cách trục trước số 2 là 3m74 và cách đầu số 3 là 1m60.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe BLADE, biển kiểm soát số 47F1 – 323.73 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035312 mang tên Phạm Văn T2 đối với xe biển số đăng ký 47F1 – 323.73; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Hon da, loại xe C50, có dung tích xi lanh 49cm³, biển số 50XA – 7603 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy đối với xe biển số 50XA – 7603. Đối với các vật chứng này, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Phạm Văn T2 và ông Nguyễn Đình C là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Tại Kết luận giám định tử thi số 292/KLGĐTT-PY ngày 31/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Lương Văn T1 là do chấn thương sọ não nặng/ Gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại phiếu kết quả đo nồng độ cồn Nguyễn Anh T, do Công an tỉnh Đắk Lắk lập ngày 22/7/2024, kết quả 0.000mg/l.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm do Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên thực hiện ngày 22/7/2024, xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của ông Lương Văn T1 là 25.5 mmol/l.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận: diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định

nguyên nhân do bị cáo điều khiển xe gắn máy sang đường, không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn xảy ra. Sau khi tai nạn, bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000^d (một trăm triệu đồng) và được người đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Anh T: từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án hình sự.

Bị cáo là sinh viên đang theo học tại Trường Đại học kinh tế- Đại học Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Phạm Văn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe BLADE, biển kiểm soát số 47F1 – 323.73 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035312 đối với xe biển số đăng ký 47F1 – 323.73; trả cho ông Nguyễn Đình C 01 (một) xe gắn máy, biển số 50XA – 7603 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy đối với xe biển số 50XA – 7603 là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Anh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 100.000.000^d (một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Anh T tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để tiếp tục được theo học Đại học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/7/2024, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 50XA-7603 (có dung tích xi lanh 49cm³) với tốc độ khoảng 25km/h, chở chị Đặng Nguyễn Tường V ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk. Đến Km 86+700m, Quốc lộ 26 thuộc thôn T, xã T, huyện K thì bị cáo bật xi nhan cho xe chuyển hướng sang bên trái đường theo hướng đi của bị cáo để về nhà, nhưng do thiếu sự quan sát, không làm chủ được tốc độ, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát số 47F1-323.73 do ông Lương Văn T1 điều khiển đang đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: ông Lương Văn T1 bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Anh T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người”.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội, sau khi gây án bị cáo đã thăm hỏi và tác động cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, được những người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện viết đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Kinh tế- Đại học Đ, có ông bà nội là Nguyễn Đình T4 và Phạm Thị H được tặng thưởng Huân chương, bằng khen trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ là người có công với cách mạng. Hơn nữa, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đang là sinh viên học Đại học, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng hình phạt cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng và tính nhân văn của pháp luật hình sự, tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục học tập và cống hiến cho xã hội là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo là sinh viên đang theo học Đại học, sống phụ thuộc gia đình nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Phạm Văn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe BLADE, biển kiểm soát số 47F1 – 323.73 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035312 đối với xe biển số đăng ký 47F1 – 323.73; trả cho ông Nguyễn Đình C 01 (một) xe gắn máy, biển số 50XA – 7603 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy đối với xe biển số 50XA – 7603.

Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: sau khi tai nạn, bị cáo Nguyễn Anh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 100.000.000^d (một trăm triệu đồng). Xét việc bồi thường này là tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lương Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[1] Xử phạt: Nguyễn Anh T: 01 (một) năm 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Anh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập do đang là sinh viên học Đại học.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho ông Phạm Văn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe BLADE, biển kiểm soát số 47F1 – 323.73 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035312 đối với xe biển số đăng ký 47F1 – 323.73; trả cho ông Nguyễn Đình C 01 (một) xe gắn máy, biển số 50XA – 7603 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy đối với xe biển số 50XA – 7603 là chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Anh T và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 100.000.000^d (một trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lương Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06).
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk.
- Bị cáo-đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến